

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 22-9-2022  
“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thiết Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thảo Nguyên;  
Bà Phan Thị Gái.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Ông Lê Xuân An - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HNGD ngày 22 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T; địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện LT, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phan Văn V; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã G, huyện GL, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện ngày 26/5/2022, Đơn xin thay đổi nội dung khởi kiện ngày 12/8/2022 của nguyên đơn chị Trần Thị T và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án:**

Chị Trần Thị T đăng ký kết hôn với anh Phan Văn V ngày 03/10/2013 tại UBND xã NT, huyện LT, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở tự nguyện. Hai vợ chồng có hai con chung là cháu Phan Trần Bích N sinh ngày 05/10/2013 và cháu Phan Trần Như Y sinh ngày 11/7/2017. Sau khi kết hôn và chung sống với nhau một thời gian, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và đã ly thân từ 03 năm trước cho đến nay. Hiện tại chị T sinh sống tại nhà bố mẹ ruột ở huyện LT, tỉnh Quảng Bình còn anh V đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Vì vậy, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Phan Văn V.

Về con chung: Chị Trần Thị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Phan Trần Bích N sinh ngày 05/10/2013 và cháu Phan Trần Như Y sinh ngày 11/7/2017. Yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng/tháng.

Về nợ chung và tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về phía bị đơn:** Theo công văn số 938/PA08(Đ1) ngày 11/7/2022 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh Quảng Trị cho biết anh Phan Văn V đã xuất cảnh vào ngày 17/11/2019 qua sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở lại. Ngày 25/7/2022, Tòa án đã tiến hành xác minh đối với bà Phạm Thị T – mẹ ruột của anh Phan Văn V về tình trạng hôn nhân của anh V và chị T thì bà cho biết: *“Từ khi kết hôn, V và T sinh sống với nhau ở Sài Gòn. Tháng 11/2019, Vũ đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Kể từ khi đi chưa có lúc nào về thăm gia đình nên tôi không biết giữa hai cháu có mâu thuẫn gì”,* bà cũng cho biết *“Tôi thường xuyên liên lạc với V qua đường internet, facebook, zalo. Tôi không biết địa chỉ cụ thể của V, chỉ biết V đi xuất khẩu Đài Loan. Tôi đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án thay V và cam kết sẽ truyền đạt lại các thông tin cho V biết”*. Căn cứ vào hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn thông qua người thân.

**Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị:**

Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật TTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về án phí, lệ phí:

Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị T được ly hôn với anh Phan Văn V.

Về con chung: Giao hai cháu Phan Trần Bích N sinh ngày 05/10/2013 và cháu Phan Trần Như Y sinh ngày 11/7/2017 cho chị Trần Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; anh Phan Văn V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng/tháng.

Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Trần Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phan Văn V được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh V.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

[3] Về nội dung:

[3.1] Chị Trần Thị T đăng ký kết hôn với anh Phan Văn V ngày 03/10/2013 tại UBND xã N, huyện LT, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở tự nguyện. Vì vậy, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Phan Văn V. Căn cứ Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3.2] Về tình cảm: Sau khi kết hôn và chung sống với nhau một thời gian, chị T và anh V thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và đã ly thân từ 03 năm trước cho đến nay. Hiện tại chị T sinh sống tại nhà bố mẹ ruột ở huyện LT, tỉnh Quảng Bình còn anh V đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị Trần Thị T được ly hôn với anh Phan Văn V.

[3.3] Về con chung: Chị Trần Thị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Phan Trần Bích N và cháu Phan Trần Như Y. Yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng/tháng. Trong biên bản ghi nhận nguyện vọng ngày 26/7/2022, cháu Phan Trần Bích N mong muốn được ở với mẹ sau khi ba mẹ ly hôn. Căn cứ vào Đơn trình bày của chị Trần Thị T chứng minh thu nhập của anh Phan Văn V là hơn 20.000.000đồng/tháng, hàng tháng anh V có gửi 3.000.000đồng về cho bố mẹ ruột của mình để nuôi cháu Phan Trần Bích N; ông Phan Văn Thái là bố ruột của anh V cũng đã có ý kiến xác nhận rằng hàng tháng anh V có gửi tiền về để nuôi cháu Ngọc. Xét yêu cầu của chị T và nguyện vọng của cháu Ngọc là chính đáng, đảm bảo sự phát triển toàn diện cho hai cháu, Tòa án chấp nhận giao hai cháu Phan Trần Bích N sinh ngày 05/10/2013 và cháu Phan Trần Như Y sinh ngày 11/7/2017 cho chị Trần Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Phan Văn V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 3.000.000đồng/tháng.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí. Buộc chị Trần Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật TTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về án phí, lệ phí. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị T;

**Xử:**

1. Về tình cảm: Chị Trần Thị T được ly hôn với anh Phan Văn V.
2. Về con chung: Giao hai cháu Phan Trần Bích N sinh ngày 05/10/2013 và cháu Phan Trần Như Y sinh ngày 11/7/2017 cho chị Trần Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Phan Văn V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 3.000.000đồng/tháng.
3. Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số CC/2021/0000173 ngày 10/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gio Linh.
4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết. Anh Phan Văn V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKS tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Phòng KTNV;
- Tổ HCTP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thiết Hùng**